

XÂY DỰNG CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CẤP XỨ Ở TRUNG KỲ THỜI KỲ 1930-1945

TS TRẦN TRỌNG THƠ*

T rước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ở Trung Kỳ đã hình thành một cơ quan lãnh đạo cấp xứ là Xứ uỷ Trung Kỳ Đông Dương Cộng sản Đảng. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, do Hội nghị hợp nhất không chủ trương thành lập cơ quan chỉ đạo cấp xứ, Xứ uỷ Trung Kỳ Đông Dương Cộng sản Đảng giải thể. Đảng bộ Trung Kỳ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của “*địa bộ phận T.U*”¹ gồm các đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao, do đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, đứng đầu. Tháng 4-1930, “*địa bộ phận T.U*” Trung Kỳ xuất bản báo *Người lao khổ* để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Dưới sự lãnh đạo của cơ quan này, các ban chấp hành lâm thời tỉnh Vinh, Nghệ An, Hà Tĩnh..., lần lượt được tổ chức.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương (10-1930), từ ngày 22 đến ngày 27- 12-1930, đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Đảng Trung Kỳ² tại làng Song Lộc, huyện Nghi Lộc (Nghệ An) để góp ý vào dự thảo Luận cương Chính trị của Đảng, bản phương hướng

công tác mới, biện pháp đấu tranh chống khủng bố, xây dựng tổ chức và bầu Xứ uỷ Trung Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương, gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư. Sau Hội nghị, Xứ uỷ Trung Kỳ sắp xếp lại hệ thống tổ chức Đảng trong xứ; quyết định giải tán Tỉnh bộ Vinh, thành lập 2 khu uỷ do Xứ uỷ trực tiếp chỉ đạo là Khu uỷ Vinh và Khu uỷ Bến Thủy, phân công các đồng chí phụ trách hoặc làm bí thư các tỉnh.

Từ ngày 22 đến 29 - 4-1931, Xứ uỷ Trung Kỳ họp Hội nghị mở rộng bàn biện pháp triển khai Nghị quyết Hội Nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị chủ trương: “*sửa đổi những điều sai lầm cũ, đánh đổ những xu hướng bậy trước, thực hành các chỉ huy tập trung và thi hành cho đúng và mau mắn các Nghị quyết của Trung ương*”³; kiện toàn lại Xứ uỷ gồm 5 uỷ viên, cử Ban thường vụ, cử Lê Viết Thuật vào Ban Thường vụ thay cho đồng chí Nguyễn Đức Cảnh bị bắt đầu tháng 4-1931. Ban Thường vụ Xứ gồm các đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao, Lê Viết Thuật.

Tháng 4-1931, do ảnh hưởng của quan điểm về lực lượng cách mạng của Hội nghị Trung ương (10-1930), trước tình hình thực dân đàn áp, một bộ phận đảng viên có nguồn gốc xuất thân từ tầng lớp trên biểu hiện thái độ do dự, đồng chí Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ

* Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

ra Chi thị thanh Đảng với chủ trương “*Trí, phú, địa, hào đảo tận gốc, tróc tận rễ*”. Chi thị này đã làm cho một bộ phận đảng viên có nguồn gốc xuất thân từ tầng lớp trên bị đưa ra khỏi các chức vụ trong Đảng, bị khai trừ, hoang mang, dao động, thậm chí một số tiếp tay cho địch đánh phá tổ chức Đảng. Sai lầm trên đây đã kịp thời được uốn nắn.

Tháng 5-1931, đồng chí Lê Mao, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Xứ uỷ Trung Kỳ trên đường công tác hy sinh trên bờ sông Lam thuộc địa phận làng Yên Dũng Hạ. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc bị bắt tại Hà Nội và sau đó bị sát hại. Trong thời gian này hầu hết các xứ uỷ viên bị bắt, chỉ còn lại đồng chí Lê Viết Thuật.

Trong hoàn cảnh địch tăng cường khủng bố, điều kiện hoạt động rất khó khăn, cần gấp rút tổ chức lại Xứ uỷ. Tháng 5-1931, Xứ uỷ Trung Kỳ được củng cố lại gồm các đồng chí Lê Viết Thuật, Nguyễn Tiềm, Nguyễn Phúc, Nguyễn Lợi. Phạm vi chỉ đạo của Xứ uỷ chủ yếu ở 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Trong các ngày 13-8 và 31-8-1931, Xứ uỷ Trung Kỳ gửi thư cho Tỉnh uỷ Hà Tĩnh, Tỉnh uỷ Nghệ An phê bình các tỉnh uỷ không cương quyết trong “*Thanh Đảng*” và “*Thanh hội*”, yêu cầu các tỉnh uỷ tích cực chỉ đạo các huyện uỷ, tổng uỷ tổ chức lại các chi bộ đã bị phá vỡ. Xứ uỷ cũng viết bài trên báo *Chi đạo* (Cơ quan của Xứ uỷ) yêu cầu các Đảng bộ “*giữ vững nền hệ thống tổ chức của Đảng, nhất định đứng cho rời ra một chút nào, phải thực hành chỉ huy vô sản (đưa vô sản lên cơ quan chỉ huy) và chỉ huy tập trung*”⁵. Ngày 22-11-1931, Thường vụ Xứ uỷ Trung Kỳ gửi thư yêu cầu Tỉnh uỷ Nghệ An “*kiên cố lại các nền tổ chức của Đảng và các hội quần chúng, cương quyết loại trừ những tư tưởng bậy bạ và di tích biệt phái, kịch liệt khai chiến chống hoạt đầu chủ nghĩa, khoách trương phong trào tự vệ và quần chúng tranh đấu*”⁶. Tồn tại đến đầu năm 1932 thì Xứ uỷ bị tan vỡ.

Do không còn Xứ uỷ, các tổ chức Đảng ở Trung Kỳ nhận được sự chỉ đạo và giúp đỡ của nhiều đầu mối. Các tỉnh Bắc Trung Kỳ từ Thanh Hoá đến Quảng Bình hoạt động dưới sự giúp đỡ của *Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ*⁷ thuộc Đảng Cộng sản Xiêm; các tỉnh Nam Trung Kỳ từ Khánh Hoà đến Bình Thuận nằm dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ Nam Kỳ rồi của *Liên địa phương Chấp uỷ Nam Đông Dương*⁸.

Trong hoàn cảnh cơ quan Trung ương của Đảng chưa được khôi phục, Trung Kỳ không còn cơ quan lãnh đạo thống nhất, các đảng bộ ở Trung Kỳ đã chủ động lập ra một số cơ quan chỉ huy cấp liên tỉnh để lãnh đạo phong trào cách mạng. Đầu năm 1934, hội nghị 5 tỉnh (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà) họp tại thôn Hà Trung (nay thuộc xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi) lập ra Ban Địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ⁹, gồm các đồng chí Nguyễn Tùng, Nguyễn Lưu, Phạm Xuân Hoà, do Phạm Xuân Hoà làm Bí thư. Ban Địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ bắt liên lạc và nhận sự lãnh đạo của *Liên địa phương Chấp uỷ Nam Đông Dương*.

Sau Đại hội Đảng lần thứ nhất, vào tháng 4-1935, trong khi xúc tiến chuẩn bị các điều kiện lập lại Xứ uỷ, thống nhất các Đảng bộ ở Trung Kỳ, Thường vụ Trung ương giao nhiệm vụ cho Ban Địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ “*đự bị hội nghị để hiệp nhất lực lượng cộng sản toàn Trung Kỳ và tổ chức xứ uỷ mới, các ban cán sự của xứ uỷ*”¹⁰. Trước mắt, triệu tập hội nghị đại biểu thành lập “*Ban cán sự Trung Nam của Xứ uỷ Trung kỳ*”, mở rộng phạm vi lãnh đạo các tỉnh Trung và Nam Trung Kỳ và tạm thời đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng.

Ngày 23-4-1935, thực hiện chủ trương trên của Thường vụ Trung ương Đảng, Hội nghị đại biểu các tỉnh Trung Trung Kỳ được tổ chức tại huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi), có sự tham gia của đại biểu Ban Chấp

hành Trung ương, ra quyết định giải thể Ban Địa phương Chấp ủy Trung Trung Kỳ, cử ra Ban Cán sự Trung Nam phụ trách các Đảng bộ ở Trung và Nam Trung Kỳ, gồm các đồng chí: Nguyễn Tùng, Phạm Xuân Hoà, Nguyễn Lưu, Lê Phổ, Võ Minh¹¹, do Phạm Xuân Hoà, Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Ngãi phụ trách. Tuy nhiên Ban cán sự mới hoạt động được vài ngày thì địch đánh phá ác liệt tổ chức Đảng 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa. Tổ chức Đảng ở 3 tỉnh bị vỡ, hầu hết các cán bộ lãnh đạo chủ chốt bị bắt. Ban cán sự Trung Nam bị tan vỡ. Do đó công tác gây dựng lại Xứ uỷ Trung Kỳ không thực hiện được.

Bước vào giai đoạn đấu tranh dân chủ, ở Trung Kỳ xuất hiện một số đầu mối lãnh đạo mới. Đầu năm 1936, một số đồng chí thoát khỏi nhà tù đế quốc như Phan Đăng Lưu, Lê Duẩn, Nguyễn Chí Diểu, Bùi San, Nguyễn Khoa Văn..., trở về hoạt động tại các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên- Huế. Các đồng chí tìm cách liên lạc với nhau hình thành đầu mối chỉ đạo chung đóng ở Huế, phân công thành hai nhóm công khai và bí mật, trực tiếp lãnh đạo các tỉnh khu vực Trung Trung Kỳ; chấp mối với các nơi, khôi phục và tổ chức lại cơ sở Đảng ở các địa phương.

Cuối năm 1936, các đồng chí hoạt động ở Quảng Ngãi, Phú Yên đã thành lập Ban cán sự liên tỉnh Ngãi - Bình - Phú, gồm 5 đồng chí, do Nguyễn Trí làm Bí Thư, lãnh đạo phong trào cách mạng của 3 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.

Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng (13 và 14-3-1937) chủ trương thành lập Ban Liên tỉnh uỷ Thanh - Nghệ - Tĩnh, nhưng do khó khăn về cán bộ nên chủ trương đó không thực hiện được.

Trước tình hình Trung Kỳ vẫn chưa lập lại được một cơ quan lãnh đạo thống nhất, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương (9 -1937), nhận định rằng do Trung Kỳ chưa có điều kiện để thành lập Xứ uỷ, nên quyết định đặt 3 tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh nằm dưới sự chỉ đạo của Liên Xứ uỷ

Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ. Đồng thời, lập một Ủy ban liên tỉnh để lãnh đạo các tỉnh còn lại của Trung Kỳ. Ủy ban này đặt dưới sự lãnh đạo của Trung ương. Tuy nhiên, chủ trương lập một Ban liên tỉnh như trên không thực hiện được. Phong trào cách mạng ở Trung Kỳ vẫn chịu sự lãnh đạo từ 3 đầu mối là Ban cán sự liên tỉnh Ngãi- Bình- Phú; Bộ phận các đồng chí hoạt động ở Trung Kỳ và Liên Xứ uỷ Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ.

Hội nghị toàn thể của Ban Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 29, 30 - 3 - 1938 trong khi bàn về công tác nội bộ Đảng đã quyết định lập lại Xứ uỷ Trung Kỳ, đồng thời giải thể Liên Xứ uỷ Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ, lập lại Xứ uỷ Bắc Kỳ, giao 3 tỉnh Bắc Trung Kỳ (Thanh - Nghệ - Tĩnh) cho Xứ uỷ Trung Kỳ chỉ đạo. Thực hiện chủ trương đó, đầu tháng 4 - 1938, Xứ uỷ Trung Kỳ được lập lại¹², do đồng chí Nguyễn Chí Diểu làm Bí thư. Xứ uỷ đóng cơ quan ở Huế. Đến cuối năm 1938, đồng chí Nguyễn Chí Diểu mất vì bị bệnh nặng, đồng chí Lê Duẩn được cử làm Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ. Xứ uỷ trực tiếp lãnh đạo các tỉnh Trung Kỳ. Xứ uỷ ra tờ báo *Dân* dưới danh nghĩa công khai là “*cơ quan ngôn luận của nhóm dân biểu xã hội*”, do đồng chí Phan Đăng Lưu phụ trách.

Sau khi Xứ uỷ Trung Kỳ được tái lập, theo chủ trương của Trung ương Đảng, Xứ uỷ thành lập các Ban cán sự để lãnh đạo các tỉnh liền kề. Tháng 5-1938, đại biểu của 3 tỉnh Bắc Trung Kỳ họp hội nghị thành lập *Liên tỉnh Thanh- Nghệ- Tĩnh*, do Đinh Văn Di làm Bí thư¹³. Ban cán sự liên tỉnh Ngãi -Bình- Phú được mở rộng thành Ban cán sự Nam - Ngãi- Bình - Phú (lãnh đạo 4 Đảng bộ là Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên), gồm các đồng chí Phạm Trung Mứu, Nguyễn Trí, Nguyễn Chánh (Quảng Ngãi), Nguyễn Văn, Nguyễn Tín (Bình Định), Nguyễn Thanh (Phú Yên). Tháng 5-1939, Ban cán sự Nam Trung Kỳ

được thành lập (lãnh đạo các tỉnh cực Nam Trung Kỳ là Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận và Đà Lạt (Lâm Viên), gồm 4 đồng chí, do Trần Công Xứng làm Bí thư.

Đề nâng cao sức chiến đấu của các đảng bộ trong Xứ, tháng 6-1939, Xứ uỷ Trung Kỳ ra chỉ thị về “*Công việc phải làm*” đẩy mạnh phong trào đấu tranh, thúc đẩy công tác xây dựng tổ chức Đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Sau khi chiến tranh thế giới nổ ra, trước chính sách khủng bố của chính quyền thuộc địa, Xứ uỷ Trung Kỳ đóng ở Huế phải phân tán đi các nơi. Lê Duẩn (Bí thư Xứ uỷ), Phan Đăng Lưu, Bùi San... vào Sài Gòn hoạt động. Liên tỉnh uỷ Thanh - Nghệ - Tĩnh (Bắc Trung Kỳ), Ban cán sự Nam - Ngãi - Bình - Phú (Trung Trung Kỳ), Ban cán sự liên tỉnh Nam Trung Kỳ bị đánh phá.

Sau một thời gian tạm lánh vào Sài Gòn, Bùi San quay về Trung Kỳ hoạt động. Ngày 15-2-1940, Bùi San triệu tập một số cán bộ ở các địa phương họp tại Thuận An phổ biến NQTU 6; lập lại Xứ uỷ Trung Kỳ¹⁴. Xứ uỷ mới gồm có Bùi San, Hồ Xuân Lưu, Nguyễn Đức Dương, Trần Hữu Dực, Lê Chương, Trần Mạnh Quý. Xứ uỷ phân công các xứ uỷ viên và cán bộ Xứ uỷ đi phụ trách, khôi phục tổ chức Đảng ở các nơi¹⁵. Cơ quan Xứ uỷ chuyển ra Vinh vào tháng 9-1940. Sau đợt rải truyền đơn của Thành uỷ Huế, địch khủng bố lớn, nhiều cán bộ của Thành uỷ Huế, của Xứ uỷ (trong đó có đồng chí Lê Chương) bị bắt. Trước tình hình đó, tháng 8-1940, Xứ uỷ tổ chức một cuộc họp bổ sung Trần Văn Ngoạn vào Xứ uỷ, tham gia phụ trách phong trào ở Trung Trung Kỳ.

Từ giữa năm 1940, phát hiện ra sự khôi phục của tổ chức Đảng ở vùng Bắc Trung Kỳ, mà trước hết là Đảng bộ Nghệ An, mật thám Pháp đã tiến hành đánh phá. Xứ uỷ viên Xứ uỷ lâm thời Trung Kỳ là Lê Chương bị bắt ngày 2-8-1940 tại Thừa

Thiên, và Nguyễn Đức Dương, bị bắt 16-11-1940 tại Đà Nẵng.

Mặc dù bị địch xiết chặt các biện pháp trấn áp, các đồng chí trong Xứ uỷ vẫn bám địa bàn hoạt động. Sau khi dự Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (11-1940), trên đường trở về Nam Kỳ, Phan Đăng Lưu đã gặp Bùi San tại Vinh. Phan Đăng Lưu đã chỉ thị và hướng dẫn Bùi San bắt liên lạc với Trung ương ở Bắc Kỳ¹⁶. Sau một năm gián đoạn, Đảng bộ Trung Kỳ nối lại liên lạc với Trung ương. Vào cuối tháng 12-1940, theo chỉ thị của Trung ương, 3 đồng chí xứ uỷ viên Trung Kỳ hoạt động tại Bắc Trung Kỳ đã họp và cử Hồ Xuân Lưu và Bùi San đi dự hội nghị Trung ương, Tháng Giêng 1941, hai đồng chí lên đường ra Bắc¹⁷.

Cũng trong thời gian này, dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ, 3 tỉnh Thanh- Nghệ-Tĩnh tiến hành chấp nối khôi phục lại Liên tỉnh uỷ Bắc Trung Kỳ. Liên tỉnh uỷ gồm 3 người là Trần Mạnh Quý (Xứ uỷ viên phụ trách Nghệ An, Hà Tĩnh), Hoàng Đôn và Nguyễn Đức Cúc (Nguyễn Văn Linh). Tuy nhiên, Liên tỉnh uỷ chỉ tồn tại được một thời gian rất ngắn thì Nguyễn Đức Cúc bị bắt ở Vinh (ngày 9-1-1941), Hoàng Đôn bị bắt tại Nghi Lộc (3-1941), Liên tỉnh uỷ không còn.

Sau cuộc nổi dậy của binh lính ở Rạng - Đò Lương (Nghệ An) tháng 1-1941 rồi cuộc bạo động giết tên chủ đồn điền Sông Con, tên bang tá Hồ Dũng Tài ở Hương Sơn, Hà Tĩnh (5-1941), chính quyền thuộc địa tăng cường khủng bố, bắt bớ, phá vỡ nhiều tổ chức Đảng mới hồi phục, nhất là ở Bắc Trung Kỳ. Các cơ sở in báo và tài liệu của Xứ uỷ Trung Kỳ và Tỉnh uỷ Nghệ An bị phát hiện. Một số cán bộ phụ trách cơ quan ấn loát của Xứ uỷ bị bắt hoặc ra đầu thú. Qua khai thác một cán bộ trong cơ quan của Xứ uỷ, mật thám Vinh biết Bùi San và Hồ Xuân Lưu đã ra Bắc để tham dự HNTU 8. Do sự khai báo của Nguyễn Thành Diên, rạng

ngày 30-5-1941, mật thám Pháp tại Vinh đã đón bắt Bùi San và Hồ Xuân Lưu tại ga Cầu Giát (Nghệ An). Ngày 19-7-1941, địch bắt Trần Văn Ngoạn tại Huế. Ngày 16-8-1941, sau nhiều tháng truy lùng, địch bắt được Trần Mạnh Quý tại Yên Thành (Nghệ An). Ngày 19-8-1941 địch phá cơ quan ấn loát của Xứ uỷ ở Hưng Nguyên (Nghệ An). Ngày 9-9-1941 Trần Hữu Dực bị bắt tại Ninh Thuận.

Như vậy, đến đầu tháng 9-1941, cùng với sự đổ vỡ hàng loạt tổ chức cơ sở Đảng ở Nghệ An, Hà Tĩnh, cơ quan của Xứ uỷ Trung Kỳ bị đánh phá, các đồng chí xứ uỷ viên bị bắt (trừ đồng chí Lê Chương vượt ngục ngày 20-4-1941 về hoạt động ở Quảng Trị).

Sau HNTƯ 8 (5-1941), Trung ương đặt cơ quan ở vùng ven Hà Nội và đặt đường dây liên lạc với Đảng bộ Trung Kỳ. Đó là đường dây liên lạc Hà Nội - Vinh - Quảng Trị - Huế do Nguyễn Thị Quang Thái, Phạm Thị Hà (tức Châu), Phan Thị Lợi, Lê Thị Nhông (tức Nam) phụ trách.

Vào tháng 8-1941, Trương Văn An được Tỉnh uỷ lâm thời Quảng Nam cử ra Bắc Trung Kỳ để bắt liên lạc với Xứ uỷ xin chỉ thị hoạt động. Đến Quảng Trị, Trương Văn An biết Xứ uỷ đã vỡ và theo sự hướng dẫn của Lê Thị Nhông ra Bắc bắt liên lạc với Trung ương. Tại Chèm, Trương Văn An đã gặp được các đồng chí Trung ương, báo cáo tình hình Đảng bộ Trung Kỳ. Đồng chí Hoàng Văn Thụ chỉ thị cho Trương Văn An trở về bắt liên lạc với các đồng chí Lê Chương, Trương Hoàn lập lại Xứ uỷ Trung Kỳ.

Tháng 9-1941, Trương Văn An họp với Lê Chương, Trương Hoàn tại cơ quan Tỉnh uỷ Quảng Trị ở Gia Đăng (Triệu Phong). Ba đồng chí đã lập ra Xứ uỷ lâm thời Trung Kỳ, do Lê Chương làm Bí thư. Do phong trào ở Quảng Trị và Bắc Trung Kỳ đang bị địch đánh phá, cơ quan Xứ uỷ được đặt tại La Thọ (Điện Bàn, Quảng Nam). Ngày 14-6-1942

Thường vụ Xứ uỷ lâm thời ra lời hiệu triệu kêu gọi các chiến sĩ cộng sản, chiến sĩ cứu quốc, hãy giữ vững tinh thần, chinh đốn lại tổ chức Đảng, lập chi bộ mới, chấp nối lại liên lạc, chống khủng bố... Xứ uỷ giữ liên lạc với Trung ương qua đường dây bí mật, nhận được những tài liệu chỉ đạo quan trọng của Đảng, nhân bản ra và gửi đi các nơi.

Ngày 15-2-1942, Trương Văn An bị bắt tại Vinh. Trong tháng 5 và 6-1942 đường dây liên lạc của Xứ uỷ với Trung ương bị phát hiện, các liên lạc viên bị bắt¹⁸. Giữa năm 1942, địch phát hiện thấy sự phục hồi của phong trào cách mạng ở Quảng Nam nên tổ chức lùng sục, bắt bớ cán bộ, triệt phá cơ sở cách mạng. Hầu hết các xứ uỷ viên, cán bộ của Xứ uỷ, Tỉnh uỷ Quảng Nam bị bắt. Xứ uỷ Trung Kỳ lập lại chưa đầy 1 năm lại bị vỡ.

Cuối năm 1942, Lê Hữu Kiều, một cán bộ của Đảng bộ Thanh Hoá bắt được liên lạc với Thành uỷ Hà Nội, qua đó bắt mối được với Trung ương. Đầu năm 1943, Bí thư tỉnh uỷ Thanh Hoá là Lê Tấn Đắc ra Bắc Kỳ gặp đồng chí Hoàng Văn Thụ nhận nhiệm vụ bắt liên lạc với các tỉnh miền Trung để lập Xứ uỷ mới. Thực hiện chỉ thị đó, Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã cử cán bộ vào Nghệ An để bắt mối. Tuy nhiên, lúc này tình hình Nghệ An cũng như các tỉnh miền Trung còn rất khó khăn, tổ chức Đảng hầu như chưa lập lại được, hiện tượng hiểu lầm, nghi kỵ lẫn nhau rất phổ biến, việc chấp nối không thành, việc thực hiện chủ trương của Trung ương lập lại Xứ uỷ không thực hiện được.

Từ giữa năm 1942 trở đi ở Trung Kỳ không xây dựng được cơ quan lãnh đạo cấp xứ. Sự thiếu vắng một cơ quan lãnh đạo thống nhất, liên lạc với Trung ương bị gián đoạn là những nguyên nhân hàng đầu của sự kém phát triển về mặt tổ chức của Đảng bộ Trung Kỳ. Phần lớn các cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh ở Trung Kỳ phải lập đi lập lại nhiều lần mà vẫn không tồn tại được.

Sau ngày 9-3-1945, nhiều cán bộ thoát khỏi các nhà tù đế quốc ở Buôn Ma Thuột, Ly Hy, Phan Rang, Trà Kê... và từ các trại giam địa phương trở về bổ sung vào lực lượng lãnh đạo cho Trung Kỳ. Trong không khí cả nước chuẩn bị tổng khởi nghĩa các đồng chí bắt tay ngay vào công việc tập hợp lực lượng, tổ chức các cuộc đấu tranh đi đôi với xây dựng, chấn chỉnh, thống nhất tổ chức Đảng¹⁹. Hầu hết các cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh đều do các đồng chí ở địa phương, đặc biệt là các đồng chí trong tù ra chủ động thành lập.

Sự phát triển của phong trào cách mạng và sự khôi phục tổ chức Đảng ở các địa phương đã đặt ra yêu cầu phải có cơ quan lãnh đạo thống nhất cho toàn xứ.

Với chủ trương giúp Đảng bộ Trung Kỳ thống nhất về mặt tư tưởng và tổ chức, sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Trung ương Đảng đã chỉ định "Ủy ban thống nhất Đảng Trung Kỳ" gồm 3 đồng chí, là Minh (Lê Tất Đặc -TG), Dân (Nguyễn Xuân Linh - TG), Lành (Tổ Hữu -TG). Ủy ban có nhiệm vụ "lựa chọn và chấp lại các mối và họp hội nghị trừ bị đảng sửa soạn cuộc hội nghị thống nhất toàn xứ"²⁰. Ngày 27-3-1945, Ủy ban ra lời kêu gọi các đồng chí cộng sản Trung Kỳ "Thống nhất Đảng bộ Trung Kỳ, thành lập xứ uỷ... thành thực xoá hết những xích mích giữa cá nhân... cương quyết gạt hết những thái độ hoài nghi do dự... hết sức tẩy trừ những xu hướng biệt phái địa phương"²¹. Ủy ban đã cử cán bộ đi các địa phương thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao phó nhưng kết quả rất hạn chế, mà nguyên nhân chính vẫn là sự nghi ngờ lẫn nhau giữa những người cộng sản.

Do không liên lạc được với Trung ương, Xứ uỷ lại không còn, với tinh thần tích cực, chủ động phối hợp, một số tỉnh đã tự liên hệ với nhau bàn biện pháp hành động chung. Vào tháng 6-1945, các đồng chí ở

3 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận và Lâm Viên đã tổ chức một cuộc họp tại làng Vạn Phước (Ninh Thuận) cử ra Ban liên lạc của 3 tỉnh. Sau cuộc họp này, các đồng chí ở Lâm Viên bị địch bắt, nên thực tế Ban liên lạc không còn.

Cũng trong thời gian này, Tỉnh uỷ Quảng Nam - Đà Nẵng và Quảng Ngãi đã họp bàn, lập ban lãnh đạo chung của 2 tỉnh. Tháng 7-1945, đại biểu các tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hoà và Quảng Ngãi đã nhóm họp tại thôn Vĩnh Lộc, xã Tịnh Biên (Sơn Tịnh, Quảng Ngãi) cử ra Ban liên lạc chung, lấy Quảng Ngãi làm trung tâm cho phong trào các tỉnh Trung và Nam Trung Kỳ.

Tháng 7-1945, trong chuyến công tác các tỉnh Trung Kỳ để truyền đạt chủ trương mới của Đảng, mời đại biểu đi dự Hội nghị Tân Trào, triển khai công tác của Ban vận động thống nhất Đảng bộ Trung Kỳ, đồng chí Tổ Hữu đã phân công đồng chí Trần Hữu Dực, vừa thoát tù Buôn Ma Thuột về chuẩn bị địa điểm họp đại biểu các tỉnh toàn Trung Kỳ để lập lại Xứ uỷ. Địa điểm được chọn là làng Mỹ Thổ (Trung Lực, Lệ Thủy, Quảng Bình) là nơi đóng cơ quan của Tỉnh bộ Việt Minh Quảng Bình. Công việc đang tiến hành thì Nhật đầu hàng, các địa phương tiến hành Tổng khởi nghĩa. Hội nghị lập Xứ uỷ phải hoãn lại.

Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào đã bầu đồng chí Nguyễn Chí Thanh vào Ban chấp hành Trung ương, trực tiếp làm Bí thư xứ uỷ Trung Kỳ. Đến ngày 31-8-1945, dưới sự triệu tập của Ủy ban thống nhất Trung Kỳ đại biểu của 19 tỉnh, thành ở Trung Kỳ đã họp tại Huế bầu ra Xứ uỷ Trung Kỳ gồm các đồng chí Nguyễn Chí Thanh (Bí thư), Tổ Hữu (Phó Bí thư), Trần Hữu Dực, Nguyễn Văn Ngọc. Sự tái lập Xứ uỷ Trung Kỳ thể hiện rõ quyết tâm thống nhất của các đồng chí miền Trung cũng như mối quan tâm của Trung ương Đảng đối với Đảng bộ Trung Kỳ.

Quá trình đấu tranh xây dựng cơ quan lãnh đạo cấp Xứ ở Trung Kỳ (1930-1945) diễn rất gian khổ, chịu nhiều tổn thất, mang đậm dấu ấn nỗ lực của những người cộng sản Trung Kỳ và sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng. Tình hình xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng cấp xứ ở Trung Kỳ thời kỳ này cũng cho thấy đây cũng là quá trình đấu tranh trong nội bộ những người cộng sản ở Trung Kỳ về việc đoàn kết, thống nhất lãnh đạo trên địa bàn. Tuy bị gián đoạn, song Xứ uỷ Trung Kỳ có vai trò quan trọng trong xây dựng lực lượng cách mạng, thống nhất lực lượng lãnh đạo trên địa bàn trong những năm 1930-1932, 1938-1942, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp sau này.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn Kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.2, tr.237

2. Tham dự hội nghị có 10 đồng chí: Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao, Nguyễn Đức Cảnh, Lê Viết Thuật, Nguyễn Hữu Thiệu (Bí thư Tỉnh uỷ Hà Tĩnh), Nguyễn Liên (tức Đàm, tức Tùng - sau phân bội Đảng - TG), Bí thư Tỉnh uỷ Nghệ An. Xem: Mật thám Vinh, Hồ sơ của Lê Viết Thuật, Biên bản hỏi cung lần thứ nhất (14-12-1931), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

3. Nghị quyết án của Xứ uỷ Trung Kỳ khuếch đại hội nghị (từ 22 đến 29-4-1931), Tài liệu Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Suu tập XUTK, ĐV11, ST 18.

4. Đảng Cộng sản Đông Dương, Bức thư của Xứ uỷ Trung Kỳ gửi cho các cấp Đảng ở Hà Tĩnh (Đảng bộ Nghệ An ấn đạt, 1931), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

5. Chỉ đạo - Cơ quan chỉ đạo của Xứ bộ Trung Kỳ, số 8 (17-8-1931), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

6. Thường vụ Xứ uỷ, Thư gửi cho Tỉnh bộ Nghệ An (22-11-1931), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

7. Cơ quan Đông Dương Viện trợ Bộ do một số cán bộ lãnh đạo của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh lãnh nạn không bố của thực dân Pháp sang Xiêm lập ra vào năm 1932

8. Liên địa phương Chấp uỷ Nam Đông Dương do một số cán bộ hoạt động ở Nam Kỳ lập tháng 2-1934, lãnh đạo các Đảng bộ ở Nam Kỳ, Nam Trung Kỳ và Cao Miên

9. Trong Báo cáo gửi Quốc tế cộng sản (20-12-1934) Ban Chỉ huy ở ngoài gọi đây là Xứ uỷ Nam Trung kỳ, Xem *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sdd, T.4, tr.184

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T.5, tr.215

11. Le Chef local des Services de Police et de Sûreté en Annam, Hue, 15 Mai 1935, L'Organisation du Parti Communiste dans le Centre -Annam et de les opérations entreprises (27 Avril 14 Mai), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

12. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, T.6, tr. 370, 388; Công văn mật số 144SS của Chánh cảnh Trung Kỳ (ngày 14-4-1938), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng; Thông cáo của liên tỉnh Đại hội đại biểu Bắc Trung Kỳ gửi các huyện uỷ, phủ uỷ và các đồng chí, ngày 29-5-1938. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng. (một số công trình viết Xứ uỷ Trung Kỳ lập lại vào 1937)

13. Theo một số tài liệu: Đinh Văn Di đã bí mật cung cấp thông tin cho mật thám Pháp, song chưa bị ta phát hiện. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ Nghệ An, *Lịch sử Đảng bộ Nghệ An*, tập 1 (1930-1954), Nxb chính trị quốc gia, H.1998, tr.137; Nguyễn Đức Dương, vụ phân Đảng của Đinh Văn Di thời kỳ cách mạng dân chủ (1936-1939), Hà Nội, ngày 20-8-1990, Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng; Một số ý kiến của đồng chí Lê Đuẩn về việc xác định sự phân bội của Đinh Văn Di (phát biểu ngày 6-10-1973 tại Hà Nội), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng; Cuộc tọa đàm lấy hồi ký về giai đoạn 1936-1939 của học viên lớp 18 tháng Trường Nguyễn Ái Quốc (Nhóm Trung Bộ), ngày 6-6-1963, Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

14. Tham dự Hội nghị có Bùi San (Thừa Thiên), Nguyễn Đức Dương (Nghệ An), Trần Văn Ngoạn, Hồ Xuân Lưu, Trần Mạnh Quý, Trần Hữu Dực (Quảng Trị)...

15. Bùi San, Hồ Xuân Lưu, Trần Mạnh Quý phụ trách 3 tỉnh Bắc Trung Kỳ; Lê Chương, Nguyễn Đức Dương, Trần Văn Ngoạn, Hồ Ty ở Trung Trung Kỳ (Bình-Trị-Thiên và Quảng Nam) Trần Hữu Dực phụ trách Nam Trung Kỳ (Ngãi - Bình - Phú - Khánh - Ninh - Bình Thuận) từ đó phát triển lên Tây Nguyên. Đứng chân ở Ninh Thuận, Trần Hữu Dực cùng các đồng chí địa phương ra báo *Chiến thắng* làm cơ quan tuyên truyền của Xứ uỷ Trung Kỳ ở miền Nam Trung Kỳ. Tháng 10-1940, báo *Chiến thắng*, ra số đầu tiên tại cơ sở in ở rẫy Sông Quao (Ninh Thuận), phát hành đến các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hoà...

16, 17. Sûreté Vinh, *Déclaration de Ho Xuân Lưu*, faité à Vinh, le 31 Mai 1941, Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng

18. Service de Police en Annam, Note No 5065/C, à Messieurs Commissaires de la Sûreté en Annam, *Parti Communiste Indochinois- Repression*, Hue, le 11 Juin 1942, Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng; Sở mật thám Trung Kỳ, báo cáo về việc trấn áp những hoạt động cộng sản ở Bắc-Trung- Nam xứ Trung Kỳ-trong tháng 6-1942 (Bản trích dịch), Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

19. Thống kê từ các công trình lịch sử đảng bộ các tỉnh từ Thanh Hoá đến Bình thuận, trước ngày nổ ra Tổng khởi nghĩa, ở Trung Kỳ có 11 tỉnh uỷ lâm thời hoặc ban cán sự, ban vận động thống nhất phụ trách phong trào ở 11 tỉnh, thành phố.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, T.7, tr.402.

21. Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng: "Thư của Uỷ ban thống nhất Trung Kỳ kêu gọi đồng chí cộng sản trong Đảng bộ mau thống nhất lại", *Tap chí Lịch sử Đảng*, số 8-2000, tr. 3-5.

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG Ở KHU VỰC KINH TẾ TƯ NHÂN Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

(Tiếp theo trang 49)

Có rất nhiều cơ sở Đoàn và Hội thanh niên ở các quận, huyện hoạt động tích cực, luôn là cánh tay đắc lực của Đảng; góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, đưa lại hiệu quả kinh tế cao và tạo ra nhiều phong trào để tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng đến các doanh nghiệp tư nhân. Chẳng hạn, ở Quận 10, đến năm 2006 đã lập 10 chi đoàn, trong đó 2 chi đoàn cơ sở thuộc Quận đoàn và 8 chi đoàn thuộc đoàn Phường với 90 đoàn viên; đã lập 47 chi hội thanh niên với 597 hội viên. Ở Thủ Đức, các doanh nghiệp tư nhân hiện nay có 7 chi đoàn với 55 đoàn viên và 17 chi hội thanh niên với 484 hội viên. Ở quận 9, tính đến tháng 7 – 2006, Quận đoàn đã xây dựng được 9 chi đoàn với 95 đoàn viên, 37 chi hội thanh niên với 810 hội viên ở các doanh nghiệp tư nhân. Ở quận 3, đến tháng 6 – 2007, các doanh nghiệp tư nhân đã thành lập được 12 chi đoàn thanh niên với 240 đoàn viên, trong đó có 15 người là đối tượng Đảng; quận cũng đã thành lập được 32 chi hội thanh niên với 450 hội viên, riêng 6 tháng đầu năm 2007 lập được 8 chi hội thanh niên với 146 hội viên.

Nhìn chung, những doanh nghiệp nào có đảng viên làm chủ doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp luôn khuyến khích, tạo điều kiện cho Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội thanh niên hoạt động, thì các tổ chức này hoạt động mạnh và có hiệu quả, góp phần đắc lực vào quá trình sản xuất kinh doanh và sự phát triển của doanh nghiệp.